TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HC-ST
Ngày 10-8-2023
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Tuyết Nga.

2. Ông Nguyễn Đăng Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2023/TLST-HC ngày 14 tháng 02 năm 2023, về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HC ngày 12 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/QĐST-HC ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Duy H, sinh năm 1953; Địa chỉ: Đội X, thôn X, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Duy H: Ông Bùi Tấn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Đội X, thôn X, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 17/3/2023).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Duy H: Ông Huỳnh Ngọc A, Luật sư Văn phòng Luật sư Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ: Số XX đường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bị kiện: Giám đốc Sở T tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ: XX, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Trần Trung C – Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ trụ sở: XX, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Bùi Thị Lan Đ, sinh năm 1969; Địa chỉ: Hẻm X, đường L, tổ X phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Bùi Thị Quỳnh Duy N, sinh năm 1971; Địa chỉ: XX, Khu chung cư L, phường X, quận X, TP. Hồ Chí Minh.

- Bà Bùi Thị Hoàng Duy V, sinh năm 1976; Địa chỉ: X, Khu phố L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1980; Địa chỉ: XX, tổ X, phường V, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Lan Đ, bà Bùi Thị Quỳnh Duy N, bà Bùi Thị Hoàng Duy V, bà Bùi Thị Hồng H: Ông Bùi Tấn T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Đội X, thôn X, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 17/3/2023).

- Ông Bùi Tấn T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Đội X, thôn X, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Bùi Tấn T: Ông Huỳnh Ngọc A, Luật sư Văn phòng Luật sư Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ: Số 943 đường Quang Trung, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Châu Mỹ L, sinh năm 1983; Cùng địa chỉ: X, tổ X, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1983; Địa chỉ: số nhà XX, tổ X, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Kim H là ông Đoàn Anh T, sinh năm 1983, địa chỉ: Số XX, đường M, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/5/2023).

- Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1989; Địa chỉ: số XX, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Tại phiên tòa: Ông T, ông A, ông C, ông H, ông T có mặt; Giám đốc Sở T, bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của bà Nguyễn Thị Duy H, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện của bà H là ông Bùi Tấn T trình bày:

Năm 1976, vợ chồng bà Nguyễn Thị Duy H, ông Bùi U được Nông hội xã N cấp (chỉ bằng lời nói) sử dụng diện tích đất gần 06 sào (Địa chỉ tại: thôn X, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) để lập vườn, làm nhà ở. Thực hiện chính sách quản lý đất đai của Nhà nước chồng của bà Nguyễn Thị Duy H, ông Bùi U đăng ký, kê khai theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ và có tên trong sổ

đăng ký ruộng đất (Mẫu 5b), thuộc thửa đất số 959, tờ bản đồ số 05, diện tích 2.700m^2, loại đất (T). Năm 2008 ông Bùi U chết.

Năm 2015, bà Nguyễn Thị Duy H làm đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được UBND thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết gọn là GCNQSDĐ) số phát hành CB X, số vào sổ cấp GCN CH.04622, cấp ngày 18/01/2016, thửa đất số 622, tờ bản đồ số 04 xã N, diện tích 2.842,6m^2 (Trong đó có 2.200m^2 đất ở nông thôn và 642,6 m^2 đất trồng cây hàng năm khác).

Ngày 02/03/2016, bà H làm đơn xin tách thửa đất số 622 thành 11 thửa để phân chia cho các con. Trên cơ sở đơn đề nghị xin tách thửa của bà H và sơ đồ trích lục thửa đất chỉnh lý biến động đã được Cơ quan chức năng đo vẽ, ngày 23/03/2016 Sở T tỉnh Quảng Ngãi (Sau đây gọi tắt là Sở Tài nguyên) tách thửa đất số 622 thành 11 thửa đất và cấp 11 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị Duy H. Cụ thể:

- Thửa đất số 2099, tờ bản đồ số 4, diện tích 225,8 m^2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208633, số vào sổ cấp GCN: CS04730. Thửa đất này bà H lập hợp đồng tặng cho con là bà Bùi Thị Hồng H, tại Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng T công chứng số 2835, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/5/2018. Trên cơ sở Hợp đồng này, bà Bùi Thị Hồng H đã đăng ký biến động và được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh – Chi nhánh thành phố Q (Sau đây gọi tắt là Văn phòng đăng ký đất đai) xác nhận chỉnh lý sang tên vào ngày 11/6/2018.

- Thửa đất số 2098, tờ bản đồ số 4, diện tích 180m^2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208632, số vào sổ cấp GCN: CS04729. Thửa đất này bà H lập hợp đồng tặng cho con là bà Bùi Thị Quỳnh Duy N, tại Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng T công chứng số 2672, quyển số 15 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/5/2016. Trên cơ sở Hợp đồng này, bà Bùi Thị Quỳnh Duy N đăng ký biến động và được Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận chỉnh lý sang tên vào ngày 16/5/2016.

- Thửa đất số 2097, tờ bản đồ số 4, diện tích 180 m^2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208631, số vào sổ cấp GCN: CS04728. Thửa đất này bà H lập hợp đồng tặng cho con là bà Bùi Thị Hoàng Duy V, tại Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng T công chứng số 2148, quyển số 15 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/4/2016. Trên cơ sở Hợp đồng này, bà Bùi Thị Hoàng Duy V đăng ký biến động và được Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận chỉnh lý sang tên vào ngày 08/6/2016.

- Thửa đất số 2096, tờ bản đồ số 4, diện tích 180m^2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208634, số vào sổ cấp GCN: CS04727. Thửa đất này bà H lập hợp đồng tặng cho con là bà Bùi Thị Lan Đ, tại Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng T công chứng số 1804, quyển số 15 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/4/2016. Trên cơ sở Hợp đồng bà Bùi Thị Lan Đ đăng ký biến động và được Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận chỉnh lý vào ngày 08/6/2016.

Ngày 16/6/2022, chị Nguyễn Thị Thanh H, được bà Bùi Thị Lan Đ lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 2096. Hợp đồng được Văn phòng Công chứng T công chứng số 5799, quyển số 06/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. Chị H nộp hồ sơ vào Văn phòng đăng ký đất đai, đến ngày 05/7/2022, Văn phòng có Thông báo số 1106/TB-CNTPQN về việc trả hồ sơ không giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thanh H.

- Thửa đất số 2094, tờ bản đồ số 4, diện tích 180 m^2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208628, số vào sổ cấp GCN: CS04725. Thửa đất này bà H lập hợp đồng tặng cho Bùi Tấn T. Tuy nhiên, Văn phòng đăng ký đất đai đã trả hồ sơ đề nghị đăng ký biến động (Theo Thông báo số 1759/TB-CNTPQN ngày 27/11/2018).

- Thửa đất số 2091, tờ bản đồ số 4, diện tích 243m^2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208625, số vào sổ cấp GCN: CS04733. Thửa đất này bà H lập hợp đồng tặng cho con là bà Bùi Thị Lan Đ, tại Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng T công chứng số 6424, quyển số 17 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/11/2016. Trên cơ sở Hợp đồng, bà Bùi Thị Lan Đ đăng ký biến động và được Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận biến động vào ngày 06/12/2016.

- Thửa đất số 2090, tờ bản đồ số 4, diện tích 263,9 m^2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208624, số vào sổ cấp GCN: CS04732. Thửa đất này bà H lập hợp đồng chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn H, tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng T công chứng số 4625, quyển số 16 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/8/2016. Trên cơ sở Hợp đồng, ông Nguyễn Văn H đăng ký biến động và được Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận biến động vào ngày 04/10/2016.

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Châu Mỹ L tiếp tục chuyển nhượng cho bà Võ Thị Kim H. Tuy nhiên, Văn phòng đăng ký đất đai đã trả hồ sơ đề nghị đăng ký biến động (Theo Thông báo số 140/TB-CNTPQN ngày 22/01/2019).

- Thửa đất số 2089, tờ bản đồ số 4, diện tích 180m^2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208623, số vào sổ cấp GCN: CS04731. Thửa đất này bà H lập hợp đồng tặng cho cho ông Bùi Tấn T, tại Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng T công chứng số 1803, quyển số 15 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/8/2016. Trên cơ sở Hợp đồng, ông Bùi Tấn T đăng ký biến động và được Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận biến động vào ngày 02/6/2016.

Còn các thửa đất sau do bà Nguyễn Thị Duy H quản lý, sử dụng:

+ Thửa đất số 2095, tờ bản đồ số 4, diện tích 180 m^2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208635, số vào sổ cấp GCN: CS04726.

+ Thửa đất số 2093, tờ bản đồ số 4, diện tích 480,4 m^2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208952, số vào sổ cấp GCN: CS04735.

+ Thửa đất số 2092, tờ bản đồ số 4, diện tích 229m^2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208626, số vào sổ cấp GCN: CS04734.

Ngày 15/11/2022, Văn phòng đăng ký đất đai mời bà Nguyễn Thị Duy H đến UBND xã N để làm việc. Tại đây, bà H được Văn phòng đăng ký đất đai giao nhận Quyết định số 596/QĐ-STN&MT, ngày 11/10/2021 và Thông báo số 4923/TB-STNMT ngày 11/10/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên về việc thu hồi 11 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà H vào ngày 23/3/2016 với lý do: "*11 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên không đủ điều kiện được cấp theo quy định tại khoản 06, điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Cụ thể: qua kiểm tra đối chiếu vị trí các thửa đất trên của hộ bà Nguyễn Thị Duy H đang sử dụng nằm trong quy hoạch dự án khu đô thị mới Phú Mỹ, thành phố Q. Ngày 28/10/2009, UBND tỉnh ban hành văn bản số 3013/UBND-NNTN về việc thông báo thu hồi đất để xây dựng khu đô thị mới Phú Mỹ tại phường Nghĩa Chánh, thành phố Q*". Lý do thu hồi 11 Giấy chứng quyền sử dụng đất tại Quyết định số 596/QĐ-STNMT ngày 11/10/2021 là không có căn cứ, trái pháp luật, vì:

Năm 2015, bà Nguyễn Thị Duy H làm đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CB X, số vào sổ cấp GCN CH.04622, cấp ngày 18/01/2016.

Tại thời điểm này, gia đình bà H không nhận được thông tin về việc UBND tỉnh Quảng Ngãi thông báo thu hồi đất đối với hộ gia đình của bà H tại thửa đất nêu trên. Kể cả chính quyền địa phương xã N xác nhận Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà H và Uỷ ban nhân dân thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia cũng không đề cập đến Văn bản số 3013/UBND-NNTN ngày 28/9/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Bà H đã tách thửa đất trên thành nhiều thửa tặng cho các con và chuyển nhượng để bà H có khoản tiền chi tiêu cho cuộc sống hàng ngày cũng như ốm đau, bệnh tật. Trong quá trình bà H tách thửa, được Sở Tài nguyên cấp 11 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như lập Hợp đồng tặng cho, chuyển nhượng và đăng ký biến động đều không có bất kỳ một cơ quan, tổ chức nào ý kiến về việc thửa đất của bà H đã có văn bản thu hồi. Như vậy, Văn bản số 3013/UBND-NNTN ngày 28/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi không được thông báo cho nhân dân và gửi cho các cơ quan chức năng quản lý đất đai.

Giám đốc Sở T tỉnh Quảng Ngãi cho rằng: "*Vị trí các thửa đất của bà H đang sử dụng nằm trong quy hoạch dự án khu đô thị mới Phú Mỹ, thành phố Q theo Văn bản số 3013/UBND-NNTN ngày 28/10/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thông báo thu hồi đất để xây dựng khu đô thị mới Phú Mỹ tại phường Nghĩa Chánh, thành phố Q*". Tuy nhiên, văn bản này tính đến nay hơn 10 năm nhưng cơ quan chức năng cũng không đăng ký kế hoạch sử dụng đất hàng năm để thực hiện dự án. Pháp luật đất đai quy định thời hạn thu hồi đất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013 (Nay là khoản 8 Điều 49 Luật Đất đai sửa đổi, bổ sung năm 2018) thì: Diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất không điều chỉnh, hủy bỏ hoặc có điều chỉnh, hủy bỏ nhưng không công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ thì người sử dụng đất không bị hạn chế về quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này. Như vậy, từ năm 2009 đến năm 2015 cơ quan quản lý đất đai không có Quyết định nào thu hồi đất của gia đình bà H nên việc bà H kê khai cấp giấy và chỉnh lý biến động về quyền sử dụng đất là đúng quy định của pháp luật về đất đai.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà H lập thủ tục tách thửa để chuyển nhượng và tặng cho các con của bà 08 thửa, gồm các thửa đất: Thửa đất số 2099, thửa đất số 2098, thửa đất số 2097; thửa đất số 2096; thửa đất số 2094; thửa đất số 2091, thửa đất số 2090; thửa đất số 2089. Các thửa đất này sau khi bà H chuyển nhượng, tặng cho thì đã được Cơ quan có thẩm quyền đăng ký biến động, sang tên chủ sử dụng đất mới.

- Tại khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (được sửa đổi bởi khoản 26 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ) quy định: Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 điều 106 của Luật Đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc xử lý thiệt hại do việc cấp Giấy chứng nhận pháp luật gây ra thực hiện theo quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân.

Như vậy, theo quy định pháp luật trên thì việc Giám đốc Sở T tỉnh Quảng Ngãi thu hồi 11 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các thửa đất mà bà Nguyễn Thị Duy H đã tặng cho, chuyển nhượng và đã được đăng ký biến động là trái quy định của pháp luật.

Từ những lý do trên, bà Nguyễn Thị Duy H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết: Hủy Quyết định số 596/QĐ-STNMT ngày 11/10/2021 của Giám đốc Sở T tỉnh Quảng Ngãi về việc: "*Thu hồi 11 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do Sở T tỉnh Quảng Ngãi cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Duy H vào năm 2016, địa chỉ thửa đất tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi*".

2. Tại Công văn số 1553/STNMT-VPĐKĐ ngày 04/4/2023, Công văn số 2640/STNMT-VPĐKĐ ngày 24/5/2023 của Giám đốc Sở T tỉnh Quảng Ngãi;

Công văn số 1164/QNTPQN ngày 24/5/2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố Q trình bày:

Ngày 22/4/2015, hộ bà Nguyễn Thị Duy H (sau đây gọi tắt là hộ bà H) lập hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Uỷ ban nhân dân thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH04624, thửa đất số 622, tờ bản đồ số 4, diện tích 2842,6 m^2, xã N. Ngày 02/3/2016, hộ bà H lập hồ sơ xin tách thửa đất số 622 thành 11 thửa (từ thửa 2089 đến thửa 2099) thuộc tờ bản đồ số 4, được Sở Tài nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 23/3/2016. Cụ thể:

- Thửa đất số 2089, diện tích 180m^2 tặng cho ông Bùi Tấn T được chỉnh lý trên giấy chứng nhận ngày 08/6/2016.

- Thửa đất số 2090, diện tích 263,9m^2 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn H được chỉnh lý trên giấy chứng nhận ngày 04/10/2016. Ngày 17/10/2018, ông H lập hợp đồng chuyển nhượng cho bà Võ Thị Kim H, nộp hồ sơ đăng ký biến động nhưng chi nhánh trả hồ sơ không giải quyết.

- Thửa đất số 2091, diện tích 243m^2 tặng cho bà Bùi Thị Lan Đ được chỉnh lý trên giấy chứng nhận ngày 06/12/2016.

- Thửa đất số 2094, diện tích 180m^2 tặng cho ông Bùi Tấn T theo hợp đồng tặng cho ngày 06/9/2018. Công dân nộp hồ sơ đăng ký biến động, Chi nhánh trả hồ sơ không giải quyết.

- Thửa đất số 2096, diện tích 180m^2 tặng cho bà Bùi Thị Lan Đ được chỉnh lý trên giấy chứng nhận ngày 08/6/2016. Ngày 16/6/2022, bà Điệp lập hợp đồng tặng cho bà Nguyễn Thị Thanh H nhưng chi nhánh trả hồ sơ không giải quyết.

- Thửa đất số 2097, diện tích 180m^2 tặng cho bà Bùi Thị Hoàng Duy V được chỉnh lý trên giấy chứng nhận ngày 08/6/2016.

- Thửa đất số 2098, diện tích 180m^2 tặng cho bà Bùi Thị Quỳnh Duy N được chỉnh lý trên giấy chứng nhận ngày 21/7/2016.

- Thửa đất số 2099, diện tích 225,8m^2 tặng cho bà Bùi Thị Hồng H được chỉnh lý trên giấy chứng nhận ngày 11/6/2018.

Riêng 3 thửa còn lại là thửa đất số 2093, 2092 và 2095 vẫn đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Duy H.

Ngày 28/10/2009, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Công văn số 3013/UBND về việc thông báo thu hồi đất để xây dựng khu đô thị mới Phú Mỹ tại phường Nghĩa Chánh và xã N, thành phố Q.

Đến ngày 24/10/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Q tiếp tục ban hành lại Thông báo số 4573/TB-UBND về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị mới Phú Mỹ tại phường Nghĩa Chánh và xã N, thành phố Q theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Qua rà soát Văn phòng Đăng ký đất đai phát hiện vị trí 11 thửa đất tách thửa nêu trên, khi lập thủ tục tách thửa đã có thông báo thu hồi đất, do đó, kiến nghị Sở Tài nguyên thu hồi 11 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà H. Trong quá trình rà soát báo cáo Sở Tài nguyên thu hồi giấy chứng nhận, Văn phòng Đăng ký đất đai thiếu sót trong việc cập nhật, bổ sung thông tin chuyển nhượng, tặng cho nên đã kiến nghị Sở Tài nguyên thu hồi 11 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà H.

Vì giấy chứng nhận cấp cho hộ bà H chưa được Sở Tài nguyên cấp đổi lại cho các trường hợp nhận tặng cho, nhận chuyển nhượng cho nên không phát hiện được thiếu sót trên.

Căn cứ khoản 6 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai và trường hợp tặng cho, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Duy H là không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Trên đây là một số nội dung liên quan đến việc Sở T tỉnh Quảng Ngãi thu hồi 11 giấy chứng nhận của hộ bà H, kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử theo quy định của pháp luật.

3. Tại Đơn yêu cầu độc lập, bản trình bày ý kiến bà Bùi Thị Lan Đ trình bày:

Bà Bùi Thị Lan Đ là con của bà Nguyễn Thị Duy H và ông Bùi U. Thửa đất số 2096, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 180m^2 Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208634, số vào sổ cấp GCN: CS04727 do Sở Tài nguyên ngày 23/3/2016. Thửa đất này bà H lập hợp đồng tặng cho bà Bùi Thị Lan Đ, tại Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng T công chứng số 1804, quyển số 15 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/4/2016. Trên cơ sở Hợp đồng này, bà Bùi Thị Lan Đ đăng ký biến động và được Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận chỉnh lý biến động vào ngày 08/6/2016. Ngày 16/6/2022, bà Bùi Thị Lan Đ lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 2096 cho chị Nguyễn Thị Thanh H. Hợp đồng được Văn phòng Công chứng T công chứng số 5799, quyển số 06/2022 TP/CC-SCC/HĐGD.

Đối với thửa đất số 2091, tờ bản đồ số 4, xã N diện tích 243m^2 được Sở Tài nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208625, số vào sổ cấp GCN: CS04733 ngày 23/3/2016. Thửa đất này bà Hòa lập hợp đồng tặng cho bà Bùi Thị Lan Đ, tại Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng T công chứng số 6424, quyển số 17 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/11/2016. Trên cơ sở Hợp đồng này, bà Bùi Thị Lan Đ đăng ký biến động và được Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận biến động vào ngày 06/12/2016.

Các thửa đất trên đã được đăng ký biến động sang tên của bà Bùi Thị Lan Đ nhưng nay Giám đốc Sở Tài nguyên ban hành Quyết định số 596/QĐ-STN&MT ngày 11/10/2021 là không đúng. Do đó, bà Bùi Thị Lan Đ yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 596/QĐ-STN&MT ngày

11/10/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208634, số vào sổ cấp GCN: CS04727 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208625, số vào sổ cấp GCN: CS04733 do Sở Tài nguyên cấp cho bà Nguyễn Thị Duy H đã được chỉnh lý biến động sang tên cho bà Bùi Thị Lan Đ.

4. Tại Đơn yêu cầu độc lập, bản trình bày ý kiến bà Bùi Thị Quỳnh Duy N trình bày:

Bà Bùi Thị Quỳnh Duy N là con của bà Nguyễn Thị Duy H và ông Bùi U. Thửa đất số 2098, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 180m^2 được Sở Tài nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208632, số vào sổ cấp GCN: CS04729 cấp vào ngày 23/3/2016; Thửa đất này bà H lập hợp đồng tặng cho bà Bùi Thị Quỳnh Duy N, tại Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng T công chứng số 2672, quyển số 15 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/5/2016. Trên cơ sở Hợp đồng, bà Bùi Thị Quỳnh Duy N đã đăng ký biến động và được Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận biến động chỉnh lý sang tên vào ngày 16/5/2016.

Bà Bùi Thị Quỳnh Duy N yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 596/QĐ-STN&MT ngày 11/10/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208632, số vào sổ cấp GCN: CS04729 do Sở Tài nguyên cấp vào ngày 23/3/2016 cho bà Nguyễn Thị Duy H đã được chỉnh lý biến động sang tên cho bà Bùi Thị Quỳnh Duy N.

5. Tại Đơn yêu cầu độc lập, bản trình bày ý kiến bà Bùi Thị Hoàng Duy V trình bày:

Bà Bùi Thị Hoàng Duy V là con của bà Nguyễn Thị Duy H và ông Bùi U. Thửa đất số 2097, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 180 m^2 được Sở Tài nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208631, số vào sổ cấp GCN: CS04728 ngày 23/3/2016. Thửa đất này bà H lập hợp đồng tặng cho con là bà Bùi Thị Hoàng Duy V, tại Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng T công chứng số 2148, quyển số 15 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/4/2016. Trên cơ sở Hợp đồng này, Bùi Thị Hoàng Duy V đăng ký biến động, được Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận biến động chỉnh lý sang tên vào ngày 08/6/2016.

Bà Bùi Thị Hoàng Duy V yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 596/QĐ-STN&MT ngày 11/10/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208631, số vào sổ cấp GCN: CS04728 do Sở Tài nguyên cấp vào ngày 23/3/2016 cho bà Nguyễn Thị Duy H đã được chỉnh lý biến động sang tên cho bà Bùi Thị Hoàng Duy V.

6. Tại Đơn yêu cầu độc lập, bản trình bày ý kiến bà Bùi Thị Hồng H trình bày:

Bà Bùi Thị Hồng H là con của bà Nguyễn Thị Duy H và ông Bùi U. Thửa đất số 2099, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 225,8 m^2 được Sở Tài nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208633, số vào sổ cấp GCN:

CS04730 ngày 23/3/2016. Thửa đất này bà H lập hợp đồng tặng cho con là bà Bùi Thị Hồng H, tại Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng T công chứng số 2835, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/5/2018. Trên cơ sở Hợp đồng, bà Bùi Thị Hồng H đăng ký biến động và được Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận biến động chỉnh lý sang tên vào ngày 11/6/2018.

Bà Bùi Thị Hồng H yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 596/QĐ-STN&MT ngày 11/10/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208633, số vào sổ cấp GCN: CS04730 do Sở Tài nguyên cấp vào ngày 23/3/2016 cho bà Nguyễn Thị Duy H đã được chỉnh lý biến động sang tên cho bà Bùi Thị Hồng H.

7. Tại Đơn yêu cầu độc lập, bản trình bày ý kiến vào các ngày 15/3/2023, ngày 04/5/2023 ông Bùi Tấn T trình bày:

Ông Bùi Tấn T là con của bà Nguyễn Thị Duy H và ông Bùi U. Thửa đất số 2089, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 180m^2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208623, số vào sổ cấp GCN: CS04731 ngày 23/3/2016. Thửa đất này bà H lập hợp đồng tặng cho cho ông Bùi Tấn T, tại Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng T công chứng số 1803, quyển số 15 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/8/2016. Trên cơ sở Hợp đồng ông Bùi Tấn T đăng ký biến động và được Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận biến động vào ngày 02/6/2016.

Đối với các tài sản gắn liền trên đất:

Hiện nay, trên thửa đất số 2095, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 180 m^2 được Sở Tài nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208635, số vào sổ cấp GCN: CS04726 ngày 23/3/2016 cho bà có một ngôi nhà cấp IV được xây dựng vào năm 2017. Ông Bùi Tấn Phát, là con của bà H bỏ tiền ra xây dựng ngôi nhà trên.

Trên thửa đất số 2096, tờ bản đồ số 6, xã Nghãi Dõng, diện tích 180m^2 được Sở Tài nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208634, số vào sổ cấp GCN: CS04727 ngày 23/3/2016 cho bà Nguyễn Thị Duy H; Sau đó, bà H chuyển nhượng cho bà Bùi Thị Lan Đ, bà Bùi Thị Lan Đ tiếp tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Thanh H. Trên đất có tài sản là 01 ngôi nhà cấp IV của bà H bỏ tiền ra xây dựng vào năm 2006 và 01 cây nhãn.

Trên Thửa đất số 2097, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 180 m^2 được Sở Tài nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208631, số vào sổ cấp GCN: CS04728 ngày 23/3/2016. Thửa đất này bà H lập hợp đồng tặng cho con gái là Bùi Thị Hoàng Duy V, tại Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng T công chứng số 2148, quyển số 15 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/4/2016. Trên thửa đất này có một ngôi nhà cấp IV do ông Bùi Tấn T bỏ tiền ra xây dựng vào năm 2014, và 01 cây nhãn.

Trên Thửa đất số 2098, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 180m^2 được Sở Tài nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208632, số vào sổ cấp

GCN: CS04729 ngày 23/3/2016. Thửa đất này bà H lập hợp đồng tặng cho con gái là Bùi Thị Quỳnh Duy N, tại Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng T công chứng số 2672, quyển số 15 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/5/2016. Trên thửa đất này có xây dựng 04 chuồng bò, 03 cây mít; ông Bùi Tấn T là người bỏ tiền ra xây dựng các chuồng bò vào năm 2014 và là người trồng các cây mít.

Từ những trình bày trên, ông Bùi Tấn T yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 596/QĐ-STN&MT ngày 11/10/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208623, số vào sổ cấp GCN: CS04731 tại thửa đất số 2089, tờ bản đồ số 4, diện tích 180 m^2 do Sở Tài nguyên cấp ngày 23/3/2016 cho bà H được chỉnh lý biến động sang tên cho ông Bùi Tấn T.

8. Tại Đơn yêu cầu độc lập, bản trình bày ý kiến ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Châu Mỹ L trình bày:

Đối với Thửa đất số 2090, tờ bản đồ số 4, xã N diện tích 263,9 m^2 được Sở Tài nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208624, số vào sổ cấp GCN: CS04732 ngày 23/3/2016. Thửa đất này bà H lập hợp đồng chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn H, tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng T công chứng số 4625, quyển số 16 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/8/2016. Trên cơ sở Hợp đồng, ông Nguyễn Văn H đăng ký biến động và được Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận biến động vào ngày 04/10/2016.

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Châu Mỹ L yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 596/QĐ-STN&MT ngày 11/10/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208624, số vào sổ cấp GCN: CS04732 do Sở Tài nguyên cấp vào ngày 23/3/2016 cho bà H đã được chỉnh lý biến động sang tên cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Châu Mỹ L.

9. Theo bản trình bày ý kiến của bà Võ Thị Kim H trình bày:

Thửa đất số 2090, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 263,9 m^2 được Sở Tài nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208624, số vào sổ cấp GCN: CS04732 ngày 23/3/2016. Bà H lập hợp đồng chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn H, Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng T công chứng số 4625, quyển số 16 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/8/2016. Trên cơ sở Hợp đồng ông Nguyễn Văn H đăng ký biến động và được Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận biến động ngày 04/10/2016.

Năm 2018, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Châu Mỹ L tiếp tục chuyển nhượng thửa đất số 2090, tờ bản đồ số 4 cho bà Võ Thị Kim H với giá tiền 200.000.000 đồng, Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được Văn phòng Công chứng huyện Bình Sơn công chứng số 3614, quyển số 02/TP/CC-SCC/HĐGD. Tuy nhiên, quá trình đăng ký biến động sang tên Văn phòng đăng

ký đất đai đã trả hồ sơ đề nghị đăng ký biến động (Theo Thông báo số 140/TB-CNTPQN ngày 22/01/2019).

Khi mua thửa đất số 2090, tờ bản đồ số 4, địa chỉ tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi trên đất không có tài sản gì. Hiện nay, bà Võ Thị Kim H cũng không xây dựng nhà, không trồng cây và không có tài sản gì trên đất.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Duy H về việc yêu cầu khởi kiện Hủy Quyết định số 596/QĐ-STNMT ngày 11/10/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên về việc: "*Thu hồi 11 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Duy H vào năm 2016, địa chỉ: xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi"*. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết theo quy định của pháp luật.

10. Tại bản tự khai và các biên bản trình bày của chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Bà Bùi Thị Lan Đ là mẹ của Chị H, ngày 16/6/2022, bà Bùi Thị Lan Đ đã lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất của thửa đất số 2096, tờ bản đồ số 4 diện tích 180 m^2 cho Chị H. Hợp đồng được Văn phòng Công chứng T công chứng số 5799, quyển số 06/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. Tuy nhiên, đến ngày 05/7/2022, Văn phòng đăng ký đất đai có Thông báo số 1106/TB-CNTPQN về việc trả hồ sơ không giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thanh H.

Như vậy, người đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208634, số vào sổ cấp GCN: CS04727, thửa đất số 2096, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 180 m^2 do Sở Tài nguyên cấp vào ngày 23/3/2016 vẫn là của bà Bùi Thị Lan Đ. Hiện nay, bà Bùi Thị Lan Đ đã có đơn yêu cầu độc lập. Chị thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà H và yêu cầu độc lập của bà Bùi Thị Lan Đ và không có bổ sung gì thêm.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người bị kiện vắng mặt. Hôm nay, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính.

**Ý kiến của ông Huỳnh Ngọc A là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Duy H và ông Bùi Tấn T tại phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duy H được UBND thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CB X, số vào sổ cấp GCN CH.04622, cấp ngày 18/01/2016 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Duy H đối với thửa đất số 622, tờ bản đồ số 04 xã N, diện tích 2.842,6m^2. Ngày 23/3/2016, Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Quảng Ngãi đồng ý tách thửa đất 622 thành 11 thửa đất và cấp 11 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H. Bà H đã thực hiện tặng cho con và chuyển nhượng 8 thửa trong 11 thửa đất, 7 thửa đã được chỉnh lý sang tên của người khác. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013, Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Quảng Ngãi không được thu hồi 7 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

Tại khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 quy định việc thu hồi Giấy chứng nhận là do cơ quan cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thu hồi. Nhưng tại Quyết định số 596 người ban hành là Giám đốc Sở T ban hành quyết định thu hồi là không đúng thẩm quyền, vì các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều do Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp cho bà Nguyễn Thị Duy H. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H và Ông T.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Giám đốc Sở T tỉnh Quảng Ngãi, ông Trần Trung C: Về hình thức thì khâu soạn thảo Quyết định số 596 có sai sót, cơ quan ban hành quyết định là Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, việc này có thể điều chỉnh lại. Nhưng nội dung Quyết định số 596 không sai, vì thời điểm năm 2009 Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã có thông báo thu hồi đất, mặc dù, hiện nay thửa đất số 622 chưa có quyết định thu hồi đất nhưng Dự án khu đô thị Phú Mỹ vẫn đang được tiếp tục triển khai. Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Quảng Ngãi là cơ quan đã cấp 11 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại thời điểm ban hành Quyết định số 596 không phát hiện ra việc bà H đã chuyển nhượng 8 thửa đất và 7 thửa đất đã được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – chi nhánh thành phố Q chỉnh lý, sang tên người khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

**Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa*:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá toàn bộ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và diễn biến công khai tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 38, 121, 122, 125, 126, 131, 132 Luật Tố tụng hành chính. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: thực hiện đúng quy định tại các Điều 39, 41, 169 Luật Tố tụng hành chính.

Người khởi kiện chấp hành đúng quy định tại Điều 55, 56 Luật Tố tụng hành chính; Người bị kiện chấp hành đúng quy định tại Điều 55, 57 Luật Tố tụng hành chính; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Châu Mỹ L, bà Võ Thị Kim H vắng mặt không có lý do trong phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại vào ngày 07/6/2023 là chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 55, 58 Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung:

Thửa đất số 622, tờ bản đồ số 4, xã N đã được tách thành 11 thửa đất, bà Nguyễn Thị Duy H hiện nay chỉ đứng tên người sử dụng đất và đang quản lý, sử dụng đối với 03 thửa đất số 2092, 2093, 2095 cùng tờ bản đồ số 04, xã N. Các thửa đất còn lại bà H không còn là người sử dụng. Ngoài ra, quá trình làm việc

ông Bùi Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh H có trình bày: hiện nay, trên thửa đất số 2095 có 01 ngôi nhà cấp IV được xây dựng vào năm 2017; trên thửa đất số 2096 có 01 ngôi nhà cấp IV của bà Nguyễn Thị Duy H xây dựng năm 2006, thửa đất còn trồng cỏ voi cho bò và trồng 01 cây nhãn; thửa đất 2097 có 01 ngôi nhà cấp IV do ông Bùi Tấn T xây dựng năm 2014, trên đất còn trồng cỏ cho bò và 01 cây nhãn; thửa đất số 2098 ông Bùi Tấn T có xây dựng 04 chuồng bò và trồng 03 cây mít. Nhưng Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi lại ban hành Quyết định số 596 thu hồi 11 Giấy chứng nhận quyền sử đất cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Duy H vào năm 2016 đối với các thửa đất đã chuyển nhượng, tặng cho, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các ông bà Nguyễn Thị Duy H, Bùi Tấn T, Bùi Thị Lan Đ, Bùi Thị Hoàng Duy V, Bùi Thị Quỳnh Duy N, Bùi Thị Hồng H, Nguyễn Văn H và Nguyễn Châu Thị Mỹ Linh, Nguyễn Thị Thanh H.

Mặt khác, tại Khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai quy định: "*3. Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều này do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 105 của Luật này quyết định sau khi đã có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp, văn bản có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp đất đai*", nhận thấy thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 11 thửa đất từ thửa 2090 đến thửa 2099, tờ bản đồ số 4, xã N ngày 23/3/2016 thuộc Sở T tỉnh Quảng Ngãi nhưng Giám đốc Sở T tỉnh Quảng Ngãi lại ban hành Quyết định số 596/QĐ-STNMT ngày 11/10/2021 là không đúng với quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Duy H và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về án phí: Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội để giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người bị kiện là Giám đốc Sở T tỉnh Quảng Ngãi, bà Nguyễn Thị Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Châu Mỹ L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 157, Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Xét về thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết.

[1.2.1] Ngày 11/10/2021, Giám đốc Sở T tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 596/QĐ-STNMT về việc "*Thu hồi 11 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do Sở T tỉnh Quảng Ngãi cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Duy H vào năm 2016, địa chỉ thửa đất tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi"* (viết gọn là Quyết định số 596). Lý do thu hồi 11 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên không đủ điều kiện được cấp theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Ngày 15/11/2022, Văn phòng đăng ký đất đai lập biên bản làm việc và giao Quyết định số 596 cho bà Nguyễn Thị Duy H. Không đồng ý với Quyết định số 596, ngày 24/11/2022 bà H có Đơn khởi kiện. Hội đồng xét xử thấy rằng, thời hiệu khởi kiện của bà H đối với Quyết định số 596 của Giám đốc Sở Tài nguyên vẫn còn trong thời hạn luật định và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 3 Điều 32; khoản 2, Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét về thẩm quyền ban hành Quyết định số 596 của Giám đốc Sở Tài nguyên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Năm 2015, bà Nguyễn Thị Duy H được Uỷ ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CB X, số vào sổ cấp GCN CH.04622, cấp ngày 18/01/2016 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Duy H đối với thửa đất số 622, tờ bản đồ số 04, xã N, diện tích 2.842,6m^2 (Trong đó có 2.200m^2 đất ở nông thôn và 642,6 m^2 đất trồng cây hàng năm khác). Ngày 23/3/2016, Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Quảng Ngãi tách thửa đất số 622 thành 11 thửa đất, tương ứng với việc cấp 11 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (Sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) cho bà Nguyễn Thị Duy H, gồm các thửa đất sau:

- Thửa đất số 2099, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 225,8 m^2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208633, số vào sổ cấp GCN: CS04730.

- Thửa đất số 2098, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 180m^2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208632, số vào sổ cấp GCN: CS04729.

- Thửa đất số 2097, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 180 m^2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208631, số vào sổ cấp GCN: CS04728.

- Thửa đất số 2096, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 180m^2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208634, số vào sổ cấp GCN: CS04727.

- Thửa đất số 2094, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 180 m^2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208628, số vào sổ cấp GCN: CS04725 do Sở Tài nguyên cấp vào ngày 23/3/2016.

- Thửa đất số 2091, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 243m^2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208625, số vào sổ cấp GCN: CS04733.

- Thửa đất số 2090, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 263,9 m^2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208624, số vào sổ cấp GCN: CS04732.

- Thửa đất số 2089, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 180m^2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208623, số vào sổ cấp GCN: CS04731 do Sở Tài nguyên cấp vào ngày 23/3/2016.

- Thửa đất số 2095, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 180 m^2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208635, số vào sổ cấp GCN: CS04726.

- Thửa đất số 2093, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 480,4 m^2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208952, số vào sổ cấp GCN: CS04735.

- Thửa đất số 2092, tờ bản đồ số 4, xã N, diện tích 229m^2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208626, số vào sổ cấp GCN: CS04734.

Ngày 11/10/2021, Giám đốc Sở T tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 596, nội dung thu hồi 11 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị Duy H. Lý do thu hồi là do 11 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên không đủ Điều kiện được cấp theo quy định tại điểm khoản 6 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 quy định: "*2. Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp sau đây…d) Giấy chứng nhận đã cấp…không đủ điều kiện được cấp…"* và tại khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 quy định" *Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều này do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất…"*; tại điểm c, đ khoản 26 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định: "c/ *Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 105 của Luật Đất đai và Điều 37 của Nghị định này phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai thì kiểm tra lại, thông báo cho người sử dụng đất biết rõ lý do và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định*" và "*đ) Cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tại thời điểm thu hồi Giấy chứng nhận*".

Theo các quy định của pháp luật đã viện dẫn trên, thì Sở T tỉnh Quảng Ngãi là Cơ quan cấp 11 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Duy H, nên việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp phải của Sở T tỉnh Quảng Ngãi, nhưng tại Quyết định số 596 thể hiện Giám đốc Sở T tỉnh Quảng Ngãi là người thu hồi. Như vậy, thẩm quyền ban hành Quyết định số 596 đã bị sai với các quy định của pháp luật.

[3] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 596/QĐ-STNMT ngày 11/10/2021 của Giám đốc Sở T tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Sau khi bà Nguyễn Thị Duy H được Uỷ ban nhân dân thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 622, số phát hành CB X, số vào sổ cấp GCN CH.04622, ngày 18/01/2016. Ngày 23/3/2016, Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Quảng Ngãi chấp nhận tách thửa đất 622 thành 11 thửa đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà H, thì bà H đã lập thủ tục tặng cho các con và chuyển nhượng, 7 thửa đất cho người khác. 07 chủ sử dụng đất được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – chi nhánh thành phố Q chỉnh lý biến động, sang tên gồm:

Ngày 11/6/2018, chỉnh lý sang tên cho bà Bùi Thị Hồng H quyền sử dụng thửa đất 2099, tờ bản đồ số 4, xã N tại trang ba của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 208633, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS04730.

Ngày 08/6/2016, chỉnh lý sang tên thửa đất 2097, tờ bản đồ số 4, xã N cho bà Bùi Thị Hoàng Duy V tại trang ba của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208631, số vào sổ cấp GCN: CS04728.

Ngày 21/7/2016, chỉnh lý sang tên thửa đất 2098, tờ bản đồ số 4, xã N cho bà Bùi Thị Quỳnh Duy N tại trang ba của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208632, số vào sổ cấp GCN: CS04729.

Ngày 08/6/2016, chỉnh lý sang tên thửa đất đất 2096, tờ bản đồ số 4, xã N cho bà Bùi Thị Lan Đ tại trang ba của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208634, số vào sổ cấp GCN: CS04727. Ngày 16/6/2022, bà Bùi Thị Lan Đ lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất 2096, tờ bản đồ số 4, xã N cho bà Nguyễn Thị Thanh H, Hợp đồng được Văn phòng công chứng T công chứng số 5799, quyển số 06/2022 TP/CC-SCC/HĐGD.

Ngày 06/12/2016, chỉnh lý sang tên thửa đất 2091, tờ bản đồ số 4, xã N cho bà Bùi Thị Lan Đ tại trang ba của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208625, số vào sổ cấp GCN: CS04733.

Ngày 04/10/2016, chỉnh lý sang tên thửa đất 2090, tờ bản đồ số 4, xã N cho ông Nguyễn Văn H tại trang ba của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208624, số vào sổ cấp GCN: CS04732. Ngày 17/10/2018, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Châu Mỹ L chuyển nhượng thửa đất trên cho bà Võ Thị Kim H, tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 3614, quyển số 02TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Bình Sơn chứng thực ngày 17/10/2018.

Ngày 08/6/2016, chỉnh lý sang tên thửa đất 2089, tờ bản đồ số 4, xã N cho ông Bùi Tấn T tại trang ba của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC208623, số vào sổ cấp GCN: CS04731.

Ngày 06/9/2018, bà H tặng cho thửa đất 2094, tờ bản đồ số 4, xã N cho ông Bùi Tấn T. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng công chứng số 5391, quyển số 05 TP/CC-SCC/HĐGD.

Tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 quy định "*…trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử*

dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai" và khoản 5 Điều 26 của Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định: "*5. Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật"*.

Như vậy, 08 thửa đất trên bà Nguyễn Thị Duy H đã chuyển nhượng, tặng cho, trong đó bảy thửa đất 2099, 2098, 2097, 2096, 2091, 2090, 2089 đã được chỉnh lý biến động sang tên cho người khác, nhưng Quyết định 596 lại thể hiện thu hồi giấy chứng nhận của người chủ sử dụng là bà H. Như vậy, trái với quy định pháp luật về đất đai.

Điều 503 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định" *Việc chuyển quyền sử dụng đất có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký theo quy định của luật đất đai*" và khoản 6 Điều 166 Luật đất đai quy định "*Được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất…"*. Như vậy, tại thời điểm ngày 11/10/2021, quyền sử dụng các thửa đất 2099, 2098, 2097, 2096, 2091, 2090, 2089 không còn của bà Nguyễn Thị Duy H, mà là của bà Bùi Thị Hồng H, bà Bùi Thị Hoàng Duy V, bà Bùi Thị Quỳnh Duy N, bà Bùi Thị Lan Đ, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Châu Mỹ L, ông Bùi Tấn T. Nhưng Giám đốc Sở T ban hành Quyết định số 596 thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H là không đúng pháp luật.

[3.3] Ngày 24/10/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Q ban hành Thông báo số 4573/TB-UBND về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Phú Mỹ tại phường Nghĩa Chánh và xã N, thành phố Q. Mặc dù tài liệu này, người bị kiện không giao nộp cho Tòa án, nhưng thấy rằng, đến nay Ủy ban nhân dân thành phố Q chưa ban hành kế hoạch sử dụng đất, quyết định thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật đất đai năm 2013. Nên người sử dụng đất không bị hạn chế về quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật đất đai năm 2013.

[3.4] Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định, Giám đốc Sở T tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 596/QĐ-STNMT ngày 11/10/2021 về việc: "*Thu hồi 11 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do Sở T tỉnh Quảng Ngãi cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Duy H vào năm 2016, địa chỉ thửa đất tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi*" là không đúng quy định của pháp luật. Nên, thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Duy H và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị Duy H và yêu cầu độc lập của bà Bùi Thị Lan Đ, bà Bùi Thị Quỳnh Duy N, bà Bùi Thị Hoàng Duy V, bà Bùi Thị Hồng H, ông Bùi Tấn T, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Châu Mỹ L, hủy Quyết định số 596/QĐ-STNMT ngày 11/10/2021 của Giám đốc Sở T tỉnh Quảng Ngãi về việc: "*Thu hồi 11 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở*

hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do Sở T tỉnh Quảng Ngãi cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Duy H vào năm 2016, địa chỉ thửa đất tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi".

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm:

[5.1] Căn cứ khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc Giám đốc Sở T tỉnh Quảng Ngãi phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[5.2] Do chấp nhận yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Châu Mỹ L, ông Bùi Tấn T, bà Bùi Thị Lan Đ, bà Bùi Thị Quỳnh Duy N, bà Bùi Thị Hoàng Duy V, bà Bùi Thị Hồng H nên hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí mà những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp, cụ thể:

Hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng số tiền mà ông Bùi Tấn T đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006066 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng số tiền mà bà Bùi Thị Lan Đ đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006067 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng số tiền mà bà Bùi Thị Quỳnh Duy N đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006068 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng số tiền mà bà Bùi Thị Hoàng Duy V đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006069 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng số tiền mà bà Bùi Thị Hồng H đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006070 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng số tiền mà ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Châu Mỹ L đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006071 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

[6] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa đúng quy định pháp luật.

[7] Ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện bà Nguyễn Thị Duy H và ông Bùi Tấn T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206, Điều 347 và Điều 348 Luật Tố tụng hành chính.

Điều 503 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 49; điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 166 Luật đất đai năm 2013.

Điểm c, đ khoản 26 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Duy H và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Châu Mỹ L, ông Bùi Tấn T, bà Bùi Thị Lan Đ, bà Bùi Thị Quỳnh Duy N, bà Bùi Thị Hoàng Duy V, bà Bùi Thị Hồng H.

Hủy Quyết định số 596/QĐ-STNMT ngày 11/10/2021 của Giám đốc Sở T tỉnh Quảng Ngãi về việc: "*Thu hồi 11 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do Sở T tỉnh Quảng Ngãi cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Duy H vào năm 2016, địa chỉ thửa đất tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi*".

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Giám đốc Sở T tỉnh Quảng Ngãi phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng.

- Hoàn trả lại số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, số tiền ông Bùi Tấn T đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006066 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

- Hoàn trả lại số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, số tiền bà Bùi Thị Lan Đ đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006067 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

- Hoàn trả lại số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng số tiền bà Bùi Thị Quỳnh Duy N đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, tại Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006068 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

- Hoàn trả lại số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng số tiền bà Bùi Thị Hoàng Duy V đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006069 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

- Hoàn trả lại số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng số tiền bà Bùi Thị Hồng H đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006070 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

- Hoàn trả lại số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng số tiền ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Châu Mỹ L đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006071 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương